TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 09/11/2017
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Minh Huệ**;

2. Ông **Nguyễn Thanh Hoàng**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L** tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử công khai vụ án thụ lý số: 206/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phí Thị Thanh M**, sinh năm 1972. Có mặt.
Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông **Đỗ Minh T**, sinh năm 1965. Có đơn xin xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 06.8.2017 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, bà Phí Thị Thanh M – nguyên đơn trình bày:

Bà Phí Thị Thanh M và ông Đỗ Minh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H.T (cũ), nay là thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 08, đăng ký ngày 14/7/1992.

Trong quá trình chung sống, bà và ông T có hạnh phúc. Khoảng 03 năm trở lại đây, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không thể dung hòa nên ông T ngoại tình với người phụ nữ khác ở xã Tân Xuân, huyện H.T và

đã có con riêng. Bản thân bà M đã nhiều lần khuyên nhủ và gia đình hai bên nội ngoại can ngăn hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phí Thị Thanh M yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Minh T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là: Đỗ Thị Thanh T sinh ngày 15/12/1993, hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên bà M không yêu cầu về con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Theo lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, ông Đỗ Minh T – bị đơn trình bày:

Ông T thừa nhận về hôn nhân, con chung. Ông thừa nhận giữa vợ chồng ông có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bà M bị bệnh, dẫn đến ảnh hưởng khả năng sinh con, có nhiều lời lẽ cư xử không đúng với ông, thách đố nên ông ra ngoài và quen với người phụ nữ khác. Ông T thừa nhận hiện nay ông đang chung sống với người phụ nữ khác có 01 con riêng, nên ông phải có trách nhiệm với con riêng của ông. Theo lời khai ban đầu, ông vẫn còn thương yêu vợ con nên không có ý kiến gì về việc ly hôn, đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật. Tuy nhiên, tại bản tự khai đề ngày 26/10/2017, ông T trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà Phí Thị Thanh M.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đỗ Minh T có đơn xin xử vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phí Thị Thanh M.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Phí Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn của bà Phí Thị Thanh M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Về hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Phí Thị Thanh M, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phí Thị Thanh M và ông Đỗ Minh T là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, vào khoảng năm 2014, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà M trình bày do vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, ông T quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đã có con riêng. Ông Đỗ Minh T trình bày nguyên nhân của mâu thuẫn do bà M có vấn đề về sức khỏe, đau bệnh, đời sống chung vợ chồng không thể gần gũi, hòa hợp nên ông đã chung sống, có con riêng với người khác.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi chung sống và có con riêng với người khác khi đang trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp của ông T là hành vi trái pháp luật, vi phạm nghiêm trọng chế độ hôn nhân một vợ một chồng, cũng như quyền và nghĩa vụ cơ bản giữa vợ chồng đã được Luật hôn nhân và gia đình quy định. Ban đầu, ông T trình bày còn yêu thương vợ con, nên không có ý kiến về việc ly hôn. Tuy nhiên, hiện nay bản thân ông Đỗ Minh T nhận thấy ông phải có trách nhiệm với con riêng và không thể hàn gắn hôn nhân với bà Mai nên đồng ý ly hôn với bà Mai. Như vậy, đủ căn cứ kết luận mâu thuẫn hôn nhân giữa bà M và ông T đã trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà M vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phí Thị Thanh M là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Phí Thị Thanh M và ông Đỗ Minh T có 01 con chung là Đỗ Thị Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 15/12/1993, đã đủ tuổi thành niên, bà M và ông T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết về con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phí Thị Thanh M và ông Đỗ Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phí Thị Thanh M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28: điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phí Thị Thanh M.

Bà Phí Thị Thanh M được ly hôn với ông Đỗ Minh T.

2. Về án phí: Bà Phí Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010427 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Bà Phí Thị Thanh M đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho bà M biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Đỗ Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Thị Vũ Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Các đương sự;
- UBND. p. P;
- Lưu hồ sơ – án văn.